

Bản án số: **87/2022/HS-ST**

Ngày 08/9/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính

Ông Vũ Xuân Dự

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2022, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2022/TLST-HS ngày 11/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HS, ngày 26/8/2022 đối với:

Bị cáo: họ và tên **Trần Trung D** (tên gọi khác: Trần Văn D), sinh năm 1973, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 5, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: **8/12**; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần D1 (tên gọi khác Trần Văn D1) đã chết, con bà: Nguyễn Thị T; vợ, con chưa có (hiện bị cáo đang chung sống như vợ chồng với chị Đỗ Thị H).

Tiền án: không.

Tiền sự: ngày 28/7/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 320/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng. Bị cáo thi hành xong ngày 29/10/2021 nên chưa được xóa vi phạm.

Lịch sử bản thân:

- Bản án số 28/HSST ngày 22/8/1998 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù, buộc hoàn trả cho người bị hại số tiền 250.000 đồng, nộp 50.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”. Bị cáo đã thi hành xong.

- Bản án số 25/HSST ngày 27/8/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 5 năm tù và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội “Làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành, tiền giả, ngân phiếu giả, công trái giả”. Bị cáo đã thi hành xong nên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/4/2022, chuyển tạm giam từ ngày 22/4/2022 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình “Có mặt tại phiên tòa”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Điền Văn Đ, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

Anh Trần Đại T1, sinh năm 1981; nơi cư trú: phố V, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

Anh Nguyễn Tùng A, sinh năm 1972; nơi cư trú: xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

Người chứng kiến: anh Vũ Anh D, anh Trần Văn N, chị Đỗ Thị H “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân, Trần Trung D nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Sáng ngày 09/4/2022 D đi xe ôm của một người không quen biết từ nhà đến khu vực bến đò huyện N, tỉnh Nam Định. Tại đây D mua được của một người đàn ông không quen biết 01 đoạn ống hút bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu tại khu vực bàn uống nước ở phòng khách. Chiều ngày 13/4/2022 D tiếp tục thuê xe ôm chở đến khu vực bến đò huyện N và mua được của một người đàn ông 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 500.000 đồng rồi mang về nhà chia nhỏ thành 06 gói. Sau đó D sử dụng hết 01 gói, còn lại 05 gói D cất giấu tại nhiều vị trí trong khu vực nhà ở của mình để bán cho người có nhu cầu sử dụng.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/4/2022, Điền Văn Đ, sinh năm 1980, trú tại thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Trần Đại T1, sinh năm 1981, trú tại phố V, phường T, thành phố Ninh Bình góp mỗi người 100.000 đồng rồi đến nhà Dũng tìm mua ma túy mang về sử dụng. Đến nơi T đứng ngoài cổng còn Đ vào trong nhà gặp D hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroine thì D đồng ý. Sau đó D nhận số tiền 200.000 đồng và đưa cho Đ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng. Đ cầm gói ma túy rồi cùng T1 đi bộ ra khu vực bãi đất trống ven đường trục xã Q. Tại đây Đ lấy gói ma túy mua được chia làm 02 hai gói nhỏ rồi đưa cho T1 01 gói. T1 sau đó mang gói ma túy đi sử dụng hết, Đ cầm gói ma túy và đi nhờ xe người đi đường về thành phố Ninh Bình. Hồi 6 giờ 30 phút ngày 15/4/2022 Đ mang gói ma túy ra khu vực nghĩa trang Hiềm thuộc phường T, thành phố N đang sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính. Thu giữ của Điền Văn Đ 01 xilanh nhựa màu trắng có bảm dính dung dịch màu hồng, 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ ống nước cắt được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh

đen không lắp sim. Cùng ngày 15/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã triệu tập Trần Trung D đến trụ sở để làm việc. Tại đây D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Trung D, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp sim số 0971.098.155; số tiền 350.000 đồng; 01 túi nilong màu trắng bên trong có 02 gói nhỏ màu trắng đều có kích thước (0,5x0,5)cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu K2; 01 túi nilong màu trắng bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy tờ lịch có kích thước (1x2)cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu K3; 01 túi nilong màu trắng bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, kích thước (0,5x0,5)cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu K4; 01 ống nhựa màu vàng có vạch đỏ, được gắn kín hai đầu có kích thước (1x2,5)cm ký hiệu K5; 01 dao lam; 05 mảnh giấy bạc.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng có trong gói nhỏ K2 thu giữ của D là 0,1658 gam, ký hiệu M1; khối lượng chất bột dạng cục màu trắng có trong gói nhỏ K3 thu giữ của D là 0,0602 gam, ký hiệu M2; khối lượng chất bột dạng cục màu trắng có trong gói nhỏ K4 thu giữ của D là 0,0410 gam, ký hiệu M3; khối lượng chất tinh thể màu trắng có trong ống nhựa K5 thu giữ của D là 0,1964 gam, ký hiệu M4. Đồng thời kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO thu giữ của D có 01 tệp tin video ghi hình nội dung mua bán ma túy giữa D và Đ vào ngày 15/4/2022, được sao trích vào 01 đĩa DVD-R niêm phong theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra gửi các mẫu M1, M2, M3, M4; mẫu dung dịch màu hồng bám dính trong xilanh trong phong bì niêm phong ký hiệu H1 thu giữ của Điền Văn Đ và 01 tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD-R đi trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 287/KL-KTHS-MT ngày 21/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Chất lỏng màu hồng bám dính trong bơm tiêm nhựa gửi giám định ký hiệu H1 là dung dịch có chứa ma túy, loại Heroine. Lượng chất lỏng bám dính ít, không xác định được thể tích (không xác định được khối lượng Heroine). Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1658 gam; ký hiệu M2 có khối lượng 0,0602 gam; ký hiệu M3 có khối lượng 0,0410 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu ký hiệu M1, M2, M3 là 0,2670 gam, đều là ma túy, loại Heroine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 0,1964 gam, là ma túy loại Methamphetamine”*.

Bản cáo trạng số 89/CT-VKS-KS ngày 10/8/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về phần tội danh, rút một phần truy tố về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo

Trần Trung D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu B, bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K2, K3, K4, K5 và 3 túi nilong màu trắng, 04 mảnh giấy, 01 ống nhựa; 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại di động thu giữ của bị cáo và 01 vỏ phong bì; 01 dao lam; 05 mảnh giấy bạc; 01 phong bì niêm phong ghi số 287/KL-KTHS-MT bên trong có khối lượng ma túy còn lại sau giám định gồm M1=0,1250 gam Heroine, M2=0,0130 gam Heroine, M3=0,0179 gam Heroine, M4=0,1234 gam Methamphetamine và toàn bộ vỏ gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong ghi số 287/KL-KTHS-MT bên trong có 01 xi lanh nhựa 3ml, 01 vỏ ống nước cắt, 01 mảnh giấy bạc màu vàng và toàn bộ vỏ gói niêm phong. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho anh Đ. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và số tiền 150.000 đồng thu giữ của bị cáo. Đối 01 phong bì niêm phong ghi số 357/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 18/5/2022 bên trong có 01 đĩa DVD-R và 02 vỏ phong bì là tài liệu, chứng cứ lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên sáng ngày 09/4/2022 bị cáo thuê xe ôm của một người không quen biết từ nhà đến khu vực bến đò huyện N, tỉnh Nam Định mua được của một người đàn ông không quen biết 01 đoạn ống hút bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu. Chiều ngày 13/4/2022 bị cáo tiếp tục thuê xe ôm chở đến khu vực bến đò huyện N và mua được của một người đàn ông 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 500.000 đồng rồi mang về nhà chia nhỏ thành 06 gói. Sau đó bị cáo sử dụng hết 01 gói, còn lại 05 gói bị cáo cất giấu tại nhiều vị trí trong khu vực nhà ở của mình để bán cho người có nhu cầu sử dụng. Chiều ngày 14/4/2022, tại nhà bị cáo ở xóm 5, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình, bị cáo có bán cho anh Điền Văn Đ nhà ở thành phố N, tỉnh Ninh Bình 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng. Ngày 15/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã triệu tập bị cáo đến trụ sở để làm việc, sau đó khám nhà bị cáo và thu

giữ 0,2670 gam ma túy, loại Heroine và 0,1964 gam ma túy, loại Methamphetamine, số ma túy này bị cáo để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện ma túy nhằm thu lợi bất chính. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; biên bản khám xét; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người chứng kiến; kết luận giám định số 287/KL-KTHS-MT ngày 21/4/2022 của phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình và còn chứng minh qua hình ảnh video có trong điện thoại thu giữ của anh Điền Văn Đ ghi lại việc giao dịch mua bán ma túy giữa bị cáo và anh Đ, đã có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Trung D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự liên quan đến ma túy và lịch sử bản thân đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân” và tội “Làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành, tiền giả, ngân phiếu giả, công trái giả”.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, qua điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo xác nhận là người nghiện ma túy, lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản nào khác. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của 02 người đàn ông không quen biết, ở khu vực bến đò huyện N, tỉnh Nam Định nếu gặp lại cũng không nhận dạng được vì không biết tên, địa chỉ của người đó. Do vậy, không có cơ sở xác minh làm rõ.

Trong vụ án này, Trần Đại T1 là người nghiện ma túy, góp tiền cùng Điền Văn Đ mua ma túy của bị cáo để sử dụng. Cơ quan điều tra không thu giữ được số Heroine do T1 đã sử dụng hết. Cơ quan công an đã thông báo đến địa phương nơi T1 cư trú xem xét quản lý, giáo dục theo quy định.

Đối với hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” của Điền Văn Đ đã bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt hành chính số 1200003/QĐ-XPHC ngày 06/5/2022 phạt tiền 1.500.000 đồng là đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 02 người đàn ông chở xe ôm cho bị cáo đi mua ma túy vào các ngày 9/4 và 13/4/2022. Do D không biết tên tuổi, địa chỉ và không nhận dạng được những người này nếu gặp lại nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không đủ cơ sở để triệu tập điều tra, xác minh.

[5] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh là tài sản của anh Nguyễn Tùng A, sinh năm 1972; trú tại xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Anh Tùng A không biết Đ mượn điện thoại để quay lại hình ảnh mua bán ma túy giữa Đ và bị cáo D. Do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho anh Tùng A chiếc điện thoại trên là đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của bị cáo D. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại nói trên bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 350.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó có 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho anh Đ. Đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 150.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu B, bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K2, K3, K4, K5 và 3 túi nilong màu trắng, 04 mảnh giấy, 01 ống nhựa; 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại di động thu giữ của bị cáo và 01 vỏ phong bì; 01 dao lam; 05 mảnh giấy bạc; 01 phong bì niêm phong ghi số 287/KL-KTHS-MT bên trong có khối lượng ma túy còn lại sau giám định gồm M1=0,1250gam

Heroine, M2=0,0130gam Heroine, M3=0,0179gam Heroine, M4=0,1234gam Methamphetamine và toàn bộ vỏ gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong ghi số 287/KL-KTHS-MT bên trong có 01 xi lanh nhựa 3ml, 01 vỏ ống nước cất, 01 mảnh giấy bạc màu vàng và toàn bộ vỏ gói niêm phong, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Trần Trung D** (tên gọi khác: Trần Văn D) phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo **Trần Trung D** (tên gọi khác: Trần Văn D) **30** (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 15/4/2022.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu B, bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K2, K3, K4, K5 và 3 túi nilong màu trắng, 04 mảnh giấy, 01 ống nhựa; 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại di động thu giữ của bị cáo và 01 vỏ phong bì; 01 dao lam; 05 mảnh giấy bạc; 01 phong bì niêm phong ghi số 287/KL-KTHS-MT bên trong có khối lượng ma túy còn lại sau giám định gồm M1=0,1250gam Heroine, M2=0,0130gam Heroine, M3=0,0179gam Heroine, M4=0,1234gam Methamphetamine và toàn bộ vỏ gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong ghi số 287/KL-KTHS-MT bên trong có 01 xi lanh nhựa 3ml, 01 vỏ ống nước cất, 01 mảnh giấy bạc màu vàng và toàn bộ vỏ gói niêm phong.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và số tiền 150.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết như Ủy nhiệm chi ngày 30/8/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Án phí: buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; NLQ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng